

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 178/2022/HSST

Ngày 01-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Thanh Tâm

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2022/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Văn C, sinh ngày 01/12/1984 tại T; Nơi ĐKKHKT: Tổ 21, phường V, quận H, Thành phố H1. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 16, ngõ 532, đường T1, tổ 14, phường T1, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn C1 (đã chết) và bà Phạm Thị Y; Có vợ là Đinh Thị H2 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: -Quyết định số 581/QĐ-UB ngày 26/6/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/6/2003; - Quyết định số 339/QĐ-UB ngày 20/8/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/5/2005; - Quyết định số 42/QĐ-UB ngày 16/01/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh, Giáo dục và Lao động xã hội do nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 25/01/2009;- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190/QĐ-XPVPHC ngày 07/9/2009 của Công an tỉnh T về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức cảnh cáo; - Quyết định số 3020/QĐ-UB ngày 14/12/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 13/12/2011; - Quyết định số 2013/QĐ-UB ngày 27/8/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 25/8/2014; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/8/2022 đến nay; Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Anh Lê Xuân T2, sinh năm 1962;

Trú tại: Số nhà 10, ngõ 64, đường B, tổ 05, phường T3, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Tiến V1, sinh năm 1973;

Trú tại: Số nhà 06/05, ngõ 159, đường N, tổ 04, phường P, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/8/2022, Đặng Văn C một mình đi bộ từ nhà đến ngõ 02, đường H3, tổ 04, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi C gặp một nam giới khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) C hỏi “Em có ma túy bán không, bán cho anh 200.000 đồng”, người nam giới trả lời “Đưa tiền đây”, C đưa 200.000 đồng cho người nam giới, người nam giới nhận tiền đưa cho C 01 gói ma túy được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, C cầm gói ma túy ở lòng bàn tay phải đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi C đi đến khu vực trước cửa số nhà 28, ngõ 02, đường H3, tổ 04, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Lê Xuân T2 và anh Nguyễn Tiến V1, C tự giác đưa từ lòng bàn tay phải giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong là chất bột màu trắng dạng cục, C khai nhận là ma túy C mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ

công tác yêu cầu C và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 309/KL- KTHS (MT) ngày 04/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Mẫu vật quản lý của Đặng Văn C gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1548 gam*”.

Tại bản Cáo trạng số 184/CT-VKSTP ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đặng Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Đặng Văn C mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 309KL- KTHS (MT).

Tại phiên tòa, Đặng Văn C khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Lê Xuân T2 và anh Nguyễn Tiến V1 được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 309/KL-KTHS (MT) ngày 04/8/2022 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 03/8/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 28, ngõ 02, đường H3, tổ 04, phường Q, thành phố T, tỉnh T, Đặng Văn C tàng trữ trái phép trên người 0,1548 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Đặng Văn C đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

a).....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*".

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trước đây bị cáo đã 05 lần bị Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, Trung tâm cai nghiện ma túy bắt buộc và 01 lần bị Cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính, tính đến thời điểm phạm tội lần này đã hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và xử phạt hành chính nhưng bị cáo được coi là người có nhân thân xấu. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra

và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngõ 02, tại đường H3, tổ 04, phường Q, thành phố T nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 0, 1333 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 309/KL- KTHS (MT) để tiêu hủy.

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/12/2022.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình.
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Sơn